

**RỦI RO NGẮN HẠN TĂNG DẦN**











## Quốc tế

- Phố Wall có phiên giao dịch tăng điểm trong ngày 17/10. Chỉ số Dow Jones ghi nhận tăng 13,11 điểm (+0,04%), chỉ số NASDAQ giảm 34,24 điểm (-0,25%) và chỉ số S&P 500 giảm 0,43 điểm (-0,01%). Chứng khoán Mỹ biến động trái chiều khi đón nhận loạt báo cáo tài chính.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến tăng điểm trong ngày giao dịch 17/10. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 44,58 điểm (+0,58%), CAC 40 (Pháp) tăng 7,51 điểm (+0,11%). Thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á ghi nhận diễn biến trái chiều trong phiên giao dịch 17/10.
- Giá dầu WTI tăng 2.04% và dầu Brent tăng 1.35% trong phiên giao dịch ngày 17/10. Bên cạnh đó, giá Vàng ghi nhận biến động giảm.
- Tổng thống Putin đến Trung Quốc, đề cao tăng cường quan hệ đối tác “không giới hạn” Nga – Trung
- Country Garden rơi vào thế khó, nguy cơ vỡ nợ nếu không thanh toán được vì sẽ dẫn đến vỡ nợ chéo ở các trái phiếu khác trong hợp đồng.

## Nhận định thị trường

- Đóng cửa ngày 17/10, Vnindex giảm 19,77 điểm, đóng cửa tại 1,121.65 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 610 nghìn đơn vị, tương ứng 13.632 tỷ đồng. Trong ngắn hạn, chỉ số VN-Index đang duy trì **kịch bản suy yếu** trong bối cảnh chỉ số VN-Index một lần nữa để mất vùng hỗ trợ dài hạn 1.148 – 1.152 điểm với số lượng cổ phiếu giảm giá chiếm ưu thế áp đảo dưới áp lực bán gia tăng mạnh mẽ về cuối phiên giao dịch. Bên cạnh đó **thanh khoản** thị trường duy trì **suy giảm** cho thấy nỗ lực hồi phục hiện tại còn tỏ ra **khá thận trọng**, phản ánh dòng tiền vẫn chưa thực sự tham gia tốt trở lại, do đó vẫn cần thận trọng với áp lực điều chỉnh có thể sớm quay trở lại.
  - Chiến lược giao dịch:** NĐT được khuyến nghị **giảm tỷ trọng** nắm giữ, đồng thời tiếp tục **theo dõi** chờ đợi diễn biến **ổn định trở lại** của chỉ số VN-Index. Nếu áp lực điều chỉnh duy trì gia tăng, chỉ số có thể tìm về lại ngưỡng hỗ trợ 1.106 – 1.107 điểm hoặc xa hơn là ngưỡng 1.080 điểm.
  - Tỷ lệ cổ phiếu/tiền mặt:** 70/30
- ## Trong nước
- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với giá trị 18,23 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu STB, SSI, VND. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia mua ròng 152,52 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu VPB, MWG, STB.
  - Chính phủ đồng ý đề xuất giảm 2% thuế VAT trong 6 tháng đầu năm 2024

## Doanh nghiệp

-  VPB: VPBank báo lãi trước thuế riêng lẻ 9 tháng đầu năm gần 11 nghìn tỷ đồng, FE Credit bắt đầu có lợi nhuận trở lại
-  HDB: HDB chính thức lọt rổ Diamond, ước tính HDB sẽ chiếm tỷ trọng 1,63% trong danh mục VNDiamond Index sau kỳ cơ cấu này.
-  FPT: FPT ghi nhận doanh thu đạt hơn 13.700 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế hơn 2.400 tỷ đồng, lần lượt tăng 23% và 20% so với cùng kỳ năm ngoái.
-  VHM: Vinhomes dự kiến phát hành 3 lô trái phiếu với tổng giá trị tối đa 5.000 tỷ đồng để cơ cấu lại nợ
-  YEG: Yeah1 muốn thu tóm 100% vốn của STVProduction
-  BAF: Có nguồn mới, BAF đẩy nhanh tiến độ dự án nuôi lợn 1.200 tỷ ở Nghệ An
-  VGT: VGT hoàn thành 40% kế hoạch lợi nhuận năm 2023HPX: Hải Phát xin gia hạn lô trái phiếu 250 tỷ đồng thêm một năm
-  HHV: Dự kiến dùng 40% vốn tăng thêm (332 tỷ đồng) để đầu tư máy móc thiết bị
-  ACG: Gỗ An Cường muốn thoái toàn bộ vốn tại công ty con
-  DGC: Xử phạt Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang vì vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	17/10/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD	% Năm
VN INDEX	1121,65	-1,73%	-1,93%	-7,44%	11,38%	5,45%
HNX30 INDEX	478,29	-5,21%	-2,31%	-10,38%	44,46%	23,16%
VN30 INDEX	1141,03	-1,06%	-1,66%	-6,76%	13,51%	7,74%
S&P 500	4373,2	-0,01%	0,34%	-1,80%	13,90%	17,56%
Dow Jones	33997,65	0,04%	0,77%	-1,81%	2,57%	11,38%
Nasdaq	13533,75	-0,25%	-0,21%	-1,29%	29,31%	25,63%
Shanghai Composite	3083,496	0,32%	0,27%	-1,36%	-0,19%	0,08%
Nikkei 225	31902,93	-0,43%	-0,11%	-4,86%	22,26%	17,48%
Thailand SET	1433,4	0,44%	0,12%	-6,16%	-14,10%	-9,87%
Malaysia	1444,13	0,36%	0,53%	-0,95%	-3,43%	3,13%
Philippine	6280,9	1,32%	0,27%	2,55%	-4,35%	2,48%
Indonesia JCI	6939,615	0,63%	0,25%	0,05%	1,30%	1,54%
FTSE 100	7675,21	0,58%	0,62%	0,29%	3,00%	10,65%
DAX	15251,69	0,09%	-1,11%	-3,02%	9,54%	19,47%
CAC 40	7029,7	0,11%	-1,85%	-3,39%	8,59%	15,87%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

# CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

Name	1D Flow	1W Flow	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow
Median	0	0	0,06	-0,31	1,52	1,52
Fubon FTSE Vietnam ETF	2,31	5,44	20,06	0,43	225,23	720,98
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	0	0	4,33	-26,51	56,51	-66,69
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	-0,59	-2,54	-1,76
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0	0	0	-2,38	-2,38	-2,38
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	0	0	0	-0,41	0,12	-8,34
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	-0,59	-2,54	-1,76
Asian Growth CUBS ETF	0	-0,74	4,76	-47,83	-18,86	-144,24
DCVFMVN30 ETF Fund	0	0,43	1,09	1,52	1,52	1,52
DCVFMVN Mid Cap ETF	0	0	0,81	7,11	9,38	24,15
KIM Growth VN30 ETF	0	0	0	8,75	8,75	8,75
KIM Growth VNFINSELECT ETF	0	0,06	0,06	1,04	1,04	1,1
SSIAM VN30 ETF	0	0	0,07	-0,31	-3,85	-1,72
SSIAM VNX50 ETF	0	-2,9	-11,95	-25,04	-0,59	47,79
SSIAM VNFIN LEAD ETF	0	-11,23	-16,03	-80,02	45,1	376,04
DCVFMVN Diamond ETF	0	0	1,43	6,12	6,37	11,2
Global X MSCI Vietnam ETF	0	0	-2,66	89,83	201,77	198,6
VanEck Vietnam ETF	0,96	0,96	3,92	62,78	100,44	95,31

## TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

**Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
HSL	9.380	719.600	6,96%
KPF	6.320	892.500	6,94%
YBM	8.500	2.200	6,92%
SMA	8.830	6.100	6,90%
TLD	5.440	2.118.600	6,88%
BKG	4.840	193.000	6,84%
CCI	21.100	2.100	6,84%
MDG	15.850	6.600	6,73%
RDP	10.650	3.322.100	6,61%
LEC	7.200	1.100	5,73%

**HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
BXH	17.700	1.500	9,94%
PPY	10.000	43.800	9,89%
PPE	13.400	4.000	9,84%
NBP	13.900	1.800	9,45%
VTC	9.600	110	9,09%
TXM	3.800	128.700	8,57%
VLA	19.800	100	8,20%
CMS	26.000	496.911	7,44%
L62	3.600	700	5,88%
HAT	43.400	2.500	5,08%

**HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VCG	23.250	7.656.900	-7,00%
ANV	36.550	4.974.400	-7,00%
PVT	28.000	7.789.300	-6,98%
KBC	30.700	11.245.500	-6,97%
KSB	26.700	1.188.400	-6,97%
VCI	38.050	3.865.700	-6,97%
HCM	28.050	2.896.800	-6,97%
FTS	42.150	2.450.900	-6,95%
CTS	24.850	1.167.300	-6,93%
SZC	36.300	2.027.100	-6,92%

**HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VIG	7.200	507.226	-10,00%
DTD	27.300	1.068.203	-9,90%
SDG	15.500	100	-9,88%
HCT	9.200	110	-9,80%
BBS	10.400	100	-9,57%
PVC	17.100	1.503.273	-9,52%
PEN	9.800	100	-9,26%
TNG	18.800	3.484.572	-9,18%
IPA	15.000	275.620	-9,09%
BDB	9.700	100	-8,49%

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

**HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	<b>STB</b>	142.095,70	<b>VHM</b>	136.261,13
2	<b>SSI</b>	38.066,19	<b>VPB</b>	86.553,73
3	<b>VND</b>	26.066,44	<b>HPG</b>	48.909,17
4	<b>DGC</b>	22.395,13	<b>MWG</b>	31.811,85
5	<b>VIX</b>	19.197,50	<b>GAS</b>	17.389,95
6	<b>FTS</b>	15.077,72	<b>EIB</b>	16.853,16
7	<b>VIC</b>	15.036,13	<b>HDB</b>	16.678,29
8	<b>PDR</b>	11.949,61	<b>DPM</b>	13.989,06
9	<b>VCI</b>	11.180,43	<b>FUEVFNVD</b>	13.938,28
10	<b>BSI</b>	11.037,16	<b>KBC</b>	12.946,81

**HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	<b>IDC</b>	70.653,88	<b>EID</b>	615,00
2	<b>PVS</b>	12.069,09	<b>NVB</b>	601,84
3	<b>SHS</b>	2.413,62	<b>VCS</b>	154,01
4	<b>NRC</b>	2.259,90	<b>VIG</b>	124,64
5	<b>TNG</b>	1.700,89	<b>LAS</b>	74,13
6	<b>MBS</b>	828,87	<b>MAC</b>	54,45
7	<b>HUT</b>	580,13	<b>PCG</b>	49,50
8	<b>BVS</b>	447,62	<b>IDV</b>	32,53
9	<b>TIG</b>	406,07	<b>THD</b>	3,60
10	<b>CEO</b>	311,54	<b>TDN</b>	2,94

# CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	17/10/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	CP liên quan đầu vào	CP liên quan đầu ra
Oil WTI	USD/bbl.	87	2,04%	5,82%	-3,42%	PVT	GAS, BSR
Oil Brent	USD/bbl.	90,86	1,35%	6,50%	-3,21%	PVT	GAS, BSR
Thép thanh	CNY/MT	3648	-4,28%	0,88%	-4,50%		HPG
Nhôm	USD/MT	2159	0,27%	-1,07%	0,50%		
Đồng	USd/lb.	359,05	-5,16%	-0,60%	-4,99%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Than	USD/MT	142,25	-11,09%	0,25%	-11,37%		
Đường	USd/lb.	27,49	3,85%	1,63%	1,22%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Ngô	USd/bu.	491	4,14%	0,61%	4,14%		
Gas	USD/MMBtu	3,078	22,63%	-8,85%	12,83%		
Sữa	USD/cwt	16,82	-9,13%	-0,18%	-8,59%	KDC	VNM, QNS
Vàng	USD/t oz.	1940,7	-0,18%	2,83%	-0,65%		PNJ
Bạc	USD/t oz.	23,02	-2,06%	4,01%	-2,03%		PNJ
Lúa Mỳ	USd/bu.	576,75	-5,30%	3,73%	-2,45%		
Thịt lợn	USd/lb.	67,55	-17,50%	-17,57%	-18,74%		
Thép cuộn HRC	CNY/MT	3819	-3,71%	-0,08%	-3,39%		HPG



## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

***Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!***